| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 11 – 01 – 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Nguyễn Đức Lợi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố D xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 445/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 570/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: Số G đường D, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1982, bị cáo có 01 em sinh năm 1998, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/10/2018, bị Toà án nhân dân quận nay là thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 260/2018/QĐHC-ST (đến ngày 06/9/2020 đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số D đường số D, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành

phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Cao Thanh T2. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T làm nhân viên bốc xếp tại chợ N đầu mối T, là người sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2013 cho đến khi bị bắt, ma túy mà T sử dụng là ma túy loại Methamphetamine.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/9/2023, Nguyễn Thanh T do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 59X3 - 739.69, của bà Phạm Thị B (mẹ của T) rồi điều khiển xe đến khu vực phố đi bộ B thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người đàn ông tên thường gọi là B1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.500.000 đồng ma túy đá thì được người này đồng ý, người đàn ông này đưa cho T 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, T nhận gói ma túy và đưa tiền cho người đàn ông này. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vào phía trước trong quần lót mà T đang mặc rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe về đến trước nhà số A khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thì lực lượng tuần tra Công an phường A, thành phố D đi tuần tra an ninh trật tự trên địa bàn phường phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra.

Kết quả kiểm tra phát hiện ở phía trước trong quần lót mà T đang mặc có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma tuý đá nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, sau đó Công an phường A lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M = 4,7502 gam);

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59X3 - 739.69, số máy: KF41E2088963, số khung: MH1KF4128LK083792;

Tại Kết luận giám định số: 532/KL-KTHS(MT) ngày 14/9/2023, của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là: 4,7502 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-DA ngày 14/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T, từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với bì thư đã được Phòng K niêm phong có ghi ký hiệu 532/PC09, bên trong chứa 4,4774 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59X3 - 739.69, số máy: KF41E2088963, số khung: MH1KF4128LK083792, đây là xe do T mượn của bà Phạm Thị B (là mẹ ruột của T), việc T dùng làm phương tiện phạm tội thì bà Phạm Thị B không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho bà Phạm Thị B là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Đối với người đàn ông tên gọi là B1 bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D thông báo cho Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị B trình bày*: Bà B không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp

luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Cao Thanh T2 nhưng đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của ông T2 không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T2.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/9/2023; Kết luận giám định số: 532/KL-KTHS(MT) ngày 14/9/2023, của Phòng K Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/9/2023, tại khu vực trước nhà số A khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 4,7502 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng mà không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma tuý cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện qua việc ngày 17/10/2018, bị Toà án nhân dân quận nay là thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 260/2018/QĐHC-ST (đến ngày 06/9/2020 đã chấp hành xong)

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với bì thư đã được Phòng K niêm phong có ghi ký hiệu 532/PC09, bên trong chứa 4,4774 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59X3 - 739.69, số máy: KF41E2088963, số khung: MH1KF4128LK083792, đây là xe do T mượn của bà Phạm Thị B (là mẹ ruột của T), việc T dùng làm phương tiện phạm tội thì bà Phạm Thị B không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho bà Phạm Thị B là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người đàn ông tên gọi là B1 bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân lại lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D thông báo cho Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì thư đã được Phòng K niêm phong có ghi ký hiệu 532/PC09, bên trong chứa 4,4774 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Hoàng**